

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 27-3- 2019

V/v ly hôn giữa chị X, anh L

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu và ông Đặng Ngọc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1995.

Hộ khẩu tại: thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú hiện nay: Xóm M, xã X H, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(Chị X có mặt ngày 06-3-2019 vắng mặt ngày 27 – 3 - 2019)

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1982 “vắng mặt”.

Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/12/2018 nguyên đơn chị Phạm Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Viết L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Anh L không đi làm và hay chơi bời không có trách nhiệm đối với gia đình. Chị X và anh L đã sống ly thân, kể từ cuối 2015 cho đến nay. Hiện nay Chị X đang sống cùng với bố mẹ đẻ (Xóm Mỏ, xã X Hương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang) tình trạng hôn nhân của chị và Anh L đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Đức Thiện, sinh ngày 23-7- 2013 và Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 14-9-2015. Chị X đề nghị chị trực tiếp nuôi cháu Thịnh và anh L nuôi cháu Thiện. Chị và anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị X khẳng định chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức Thịnh. Chị X và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị X và anh L không có tài sản gì. Do đó Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản khai ngày 15/02/2019 anh Nguyễn Viết L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị X tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 01/02/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính nết không hợp và chênh lệch về độ tuổi. Hiện nay anh và chị X đang sống ly thân mỗi người một nơi. Anh L sống tại thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ. Chị X sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Xóm Mỏ, xã X Hương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Chị X khởi kiện ly hôn anh L đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Đức Thiện, sinh ngày 23-7- 2013 và Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 14-9-2015. Anh L mong muốn được trực tiếp nuôi cả 02 con chung vì hiện nay anh làm nghề lái xe ô tô có thu nhập từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng và có điều kiện để nuôi con. Anh L không yêu cầu chị X góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L trình bày không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; Nguyên đơn chị X đã thực hiện đúng các quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Viết L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Thiện và anh L trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức Thiện. Về chia tài sản không có cho nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phạm Thị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Viết L, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tại phiên tòa ngày 06 tháng 3 năm 2019 do anh L vắng mặt căn cứ vào Điều 227, 233, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L. Ngày 27 tháng 3 năm 2019 anh L vắng mặt, chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả chị X và anh L.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị X kết hôn với anh Nguyễn Viết L tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 01 tháng 02 năm 2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến kinh tế không đảm bảo cuộc sống. Chị X và anh L đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy chị X và anh L sống ly thân và trong thời gian đó không ai quan tâm đến ai và không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị X được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị X và anh L có 02 con chung là Nguyễn Đức Thiện, sinh ngày 23-7-2013 và Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 14-9-2015. Xét nguyện vọng của chị X và anh L đều mong muốn nuôi con chung. Anh L mong muốn nuôi cả 02 con chung (Thiện và Thịnh) và trình bày có thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng nhưng anh L không cung cấp được tài liệu chứng minh cho yêu cầu của anh L. Yêu cầu của anh L về nuôi cả 02 con chung nhưng chị X không đồng ý. Hiện nay cháu Thiện đang ở với anh

L vì vậy cần giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện là phù hợp. Cháu Thịnh đang ở chị X tại xóm Mỏ, xã X Hương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và cháu Thịnh dưới 36 tháng tuổi cần giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thịnh là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận việc chị X không yêu cầu anh L góp cấp dưỡng nuôi con. Anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con. Chị X, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về chia tài sản*: vợ chồng không có tài sản chung cho nên không đặt ra giải quyết;

[6] *Về án phí*: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đúng với diễn biến tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị X với anh Nguyễn Viết L.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị X trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 14-9-2015, anh L trực tiếp nuôi con Nguyễn Đức Thiện, sinh ngày 03-7-201. Chị X, anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị X, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003840 ngày 13-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Chị X đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị X, anh Nguyễn Viết L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

